

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Mai H** – Sinh năm: 1981.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Khổng Khắc T** – Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Mai H vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được 18 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Bà H và ông T đã sống ly thân với nhau

từ tháng 7/2021 cho đến nay. Bà H xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H và ông T ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T có 02 con chung.

- Cháu Khổng Minh D – Sinh ngày: 07/11/2003.

- Cháu Khổng Minh O – Sinh ngày: 20/6/2012.

Bà H có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu D đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Không đề nghị Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Bà Trịnh Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Khổng Khắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi về chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải cho vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng bà H vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn. Ông T nhất trí ly hôn với bà H để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông Khổng Khắc T và bà Trịnh Thị Mai H có 02 con chung.

- Cháu Khổng Minh D – Sinh ngày: 07/11/2003.

- Cháu Khổng Minh O – Sinh ngày: 20/6/2012.

Ông T có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ giao cháu O cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu D đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Không đề nghị Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Ông Khổng Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của bà Trịnh Thị Mai H đối với ông Không Khắc T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Không Minh O – Sinh ngày: 20/6/2012 cho bà Trịnh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/4/2022.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ông Không Khắc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phân đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà Trịnh Thị Mai H khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Không Khắc T và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 06/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế; mâu thuẫn đã sâu sắc; gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn. HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa bà H và

ông T mâu thuẫn trầm trọng, đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng đều xác định không còn tình cảm với nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của các đương sự.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T có 02 con chung.

- Cháu Khổng Minh D – Sinh ngày: 07/11/2003.

- Cháu Khổng Minh O – Sinh ngày: 20/6/2012.

Cháu Khổng Minh D đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T cùng có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ giao cháu Khổng Minh O cho bà Trịnh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi.

HĐXX nhận thấy: Cháu Khổng Minh O đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Bà H có nơi cư trú rõ ràng. Từ sau khi vợ chồng ly thân tới nay, cháu O ở cùng với bà H; bà H vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu O ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu O. Cháu Khổng Minh O có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là bà Trịnh Thị Mai H. Nguyện vọng của cháu O cũng phù hợp với nguyện vọng của bà H, ông T.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T về việc nuôi con chung. Giao cháu Khổng Minh O cho bà Trịnh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Ông Khổng Khắc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trịnh Thị Mai H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bà Trịnh Thị Mai H và ông Khổng Khắc T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của bà Trịnh Thị Mai H đối với ông Không Khắc T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Không Minh O – Sinh ngày: 20/6/2012 cho bà Trịnh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 18/4/2022.

Ông Không Khắc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị Mai H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001892 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Bà Trịnh Thị Mai H đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo:

Bà Trịnh Thị Mai H và ông Không Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường